

THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 1/2017

(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)

STT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q1/2017	Số thuế chênh lệch	Ký Nộp
					Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc				Phải nộp thêm	
1	Lê Xuân	Thiện	P.TCHCTH	61.360.207	27.000.000	21.600.000	1.905.750	10.854.457	542.724	-	542.724	
2	Hồ Minh	Lợi	P.TCHCTH	56.636.561	27.000.000	-	2.145.417	27.491.144	1.999.116	-	1.999.116	
3	Trần Thị Ánh	Phượng	P.TCHCTH	33.999.821	27.000.000	-	1.013.859	5.985.962	299.298	-	299.298	
4	Nguyễn Văn	Chì	P.TCHCTH	33.952.897	27.000.000	-	1.017.672	5.935.225	296.760	-	296.760	
5	Lê Thị Tuyết	Trình	P.TCHCTH	33.086.862	27.000.000	-	918.573	5.168.289	258.414	-	258.414	
6	Trần Văn Cu	Anh	P.TCHCTH	48.218.604	27.000.000	10.800.000	1.445.778	8.972.826	448.641	-	448.641	
7	Lê Hồng	Phúc	P.TCHCTH b	35.996.216	27.000.000	-	777.546	8.218.670	410.934	-	410.934	
8	Phạm Hữu Thành	Phú	P.TCHCTH b	31.455.534	27.000.000	-	571.725	3.883.809	194.190	-	194.190	
9	Huỳnh Thanh	Nhân	P.TCHCTH b	31.495.534	27.000.000	-	571.725	3.923.809	196.191	-	196.191	
10	Phạm Hữu	Tấn	P.TCHCTH b	42.958.912	27.000.000		846.153	15.112.759	845.892	-	845.892	
11	Nguyễn Tiến	Hưng	P.TCHCTH b	36.272.404	27.000.000		708.939	8.563.465	421.314	-	421.314	
12	Phan Ngọc	Phát	P.TCHCTH b	34.825.379	27.000.000		777.546	7.047.833	355.821	-	355.821	
13	Huỳnh Bá	Thành	P.TCHCTH b	36.175.844	27.000.000		708.939	8.466.905	419.916	-	419.916	
14	Hồ Thị	Tuyết	P.TCHCTH b	36.474.134	27.000.000			9.474.134	473.706	-	473.706	
TỔNG CỘNG								129.099.287	7.162.917	-	7.162.917	

Tổng công thuế phải nộp thêm: **7.162.917** **(Bằng chữ: Bảy triệu một trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm mười bảy đồng)**

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 08 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Lê Hữu Nhân

Nguyễn Kính

Phạm Hữu Lộc